

TPĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2021

Số: 125/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 87/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: anh Nguyễn Th Ph, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp K D, xã B A, huyện G C Đ, T G.

- *Bị đơn*: chị Châu Th C X, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp T A, xã T P, huyện T P Đ, T G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Th Ph và chị Châu Th C X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Ch Th Ph, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2019. Anh Ph và chị X thỏa thuận giao cháu Th Ph cho chị Xuyên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Ph thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Th Ph mỗi tháng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*), thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Phú đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Th Ph được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung*: anh Ph, chị X xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nợ chung*: anh Ph, chị X xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: anh Nguyễn Th Ph tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008008 ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T P Đ nên hoàn lại anh Phong số tiền là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị X không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TPĐ;
- Chi cục THADS huyện TPĐ;
- UBND xã B A, huyện G C Đ, TG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

V N H